



HỘI THẢO

“THÁO GỖ VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM”

Hà Nội, ngày 06/02/2026

TÓM LƯỢC NHỮNG THAY ĐỔI LỚN TRONG THỰC THI CHÍNH SÁCH AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI NGHỊ ĐỊNH 46/2026/NĐ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT 66.13/2026/NQ-CP

I. VỀ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC THỰC PHẨM NHẬP KHẨU (NĐ 46):

Tăng kiểm nghiệm, tăng thời gian thông quan, yêu cầu biểu mẫu mới và nhiều giấy tờ mới

	Nghị định 15/2028/NĐ-CP	Nghị định 46/NĐ-CP
Đối tượng kiểm tra	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sản phẩm tự công bố là chính- Miễn kiểm: TP có đăng ký, nguyên liệu, phụ gia, bao bì cho sản xuất nội bộ	Kiểm tra toàn bộ
Hình thức kiểm tra	<ul style="list-style-type: none">- Chặt (kiểm tra chỉ tiêu chỉ điểm): nếu có nghi ngờ chất lượng- Thường (chỉ kiểm hồ sơ)- Giảm (kiểm hồ sơ 5% số lô)	<ul style="list-style-type: none">- Chặt (kiểm tra toàn bộ chỉ tiêu nếu có nghi ngờ chất lượng)- Thường (kiểm hồ sơ + kiểm tra chỉ tiêu chỉ điểm). Sau 3 lô mới được chuyển sang kiểm giảm- Giảm: kiểm hồ sơ 100%.
Yêu cầu giấy tờ	<ul style="list-style-type: none">- Bản tự công bố hoặc đăng ký bản công bố- Biểu mẫu	<ul style="list-style-type: none">- Bản tự công bố hoặc đăng ký bản công bố- Biểu mẫu mới- Nguyên liệu, phụ gia, bao bì cho SX nội bộ phải công bố hoặc đăng ký công bố hợp quy mới được nhập khẩu

		- Mẫu đăng ký cần Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (không thể có với NSX nước ngoài)
Quy trình kiểm tra	2 cấp: <ul style="list-style-type: none"> - Bộ chỉ định cơ sở KN làm cơ quan KTNN. - Cơ quan KTNN lấy mẫu, KN và cấp giấy xác nhận đạt yêu cầu nhập khẩu 	3 cấp: <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh chỉ định 1 Sở chuyên ngành làm cơ quan KTNN. - Cơ quan KTNN chỉ định cơ sở KN; xác định chỉ tiêu nào cần kiểm tra, đi lấy mẫu và giao cơ sở KN. - Cơ sở KN giao kết quả cho cơ quan KTNN cấp giấy xác nhận đạt yêu cầu nhập khẩu

Nhận xét:

- Thời gian thông quan tăng lên nhiều ngày và thủ tục phức tạp hơn
- Doanh nghiệp cần đảm bảo tất cả sản phẩm, kể cả nguyên liệu, phụ gia, bao bì, vật liệu tiếp xúc với thực phẩm (nồi niêu, bát đĩa...) đều phải có công bố hoặc đăng ký, công bố hợp quy (tùy loại sản phẩm) mới được nhập khẩu.
- Chủ động tìm hiểu quy định tại từng tỉnh: cơ quan nào phụ trách, quy trình ra sao
-

II. VỀ ĐĂNG KÝ THỰC PHẨM: Tách ra 2 loại:

- Nếu có QCVN thì theo Nghị định 46: Đăng ký bản công bố hợp quy (giá trị tối đa 3 năm)
- Nếu chưa có QCVN hoặc là thực phẩm bổ sung, thực phẩm đặc biệt thì theo Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP (2 loại này phải theo cả Nghị định 46 nếu có quy chuẩn, tức một sản phẩm phải có 2 giấy phép).
- Toàn bộ Giấy đăng ký/Giấy tự công bố hiện tại hết hạn sau 12 tháng (với sản phẩm tự công bố, hoặc chuyển sang đăng ký công bố hợp quy) hoặc sau 24 tháng (với sản phẩm đăng ký bản công bố). Doanh nghiệp phải cập nhật hồ sơ đã nộp theo yêu cầu mới
- Không có quy định về các hồ sơ đang được thẩm định -> Khả năng sẽ bị hủy hết.

	Nghị định 15/2028/NĐ-CP	Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP
Đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nguyên liệu, phụ gia, bao bì cho SX nội bộ - Tự công bố: TP thường, TP bổ sung - Đăng ký bản công bố: TP đặc biệt (BVSK, TP DDYH, TP dùng cho trẻ dưới 36 tháng, TP dùng cho các mục đích dinh dưỡng đặc biệt) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ miễn. Công bố hoặc đăng ký công bố hợp quy (tùy loại) - Tự công bố: Thực phẩm thường - Đăng ký: TP đặc biệt, TP bổ sung có công bố sức khỏe
Hồ sơ đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - 6 mục 7 nội dung lên; thời gian thẩm định hồ sơ đăng ký từ 7 ngày lên 90 ngày) 	<ul style="list-style-type: none"> - 9 mục 74 nội dung (tăng xấp xỉ 500%, gần giống thuốc) - Lưu ý: - Giấy ủy quyền của NSX - Phiếu Kiểm nghiệm phải theo mẫu quy định (-> loại bỏ các PKN nước ngoài) - Nguy cơ cơ quan quản lý cấp tỉnh không có đủ nhân lực chuyên môn để thành lập hội đồng xét duyệt!
Cơ sở sản xuất	Giấy chứng nhận ATTP (cơ sở trong nước)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận ATTP (cơ sở trong nước theo NQ66, cả trong và ngoài nước theo NĐ 46) - TP bổ sung có khuyến cáo về sức khỏe, TP đặc biệt: Phải có HACCP, ISO, GMP hoặc tương đương
Thời gian xét duyệt đăng ký (chưa tính phản hồi, xét duyệt phản hồi...)	<ul style="list-style-type: none"> - Tự công bố: 0 ngày (hậu kiểm) - Đăng ký: 7 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự công bố: 21 ngày - Đăng ký: 90 ngày (tăng 1185%)

Nhận xét: Các doanh nghiệp cần chuẩn bị sẵn sàng để thích ứng với tình hình mới:

- Thời gian để đưa ra sản phẩm mới hoặc cải tiến sản phẩm trong nhóm sản phẩm phải đăng ký sẽ bị chậm đi khoảng 2-3 năm -> Nguy cơ chậm trễ về phát triển sản phẩm, tiêu dùng và xuất khẩu so với thế giới
- Nguy cơ hàng loạt sản phẩm sẽ biến mất khỏi thị trường sau 12-24 tháng nếu không đáp ứng yêu cầu mới (với nhóm sản phẩm phải đăng ký)

III. CÁC YÊU CẦU KHÁC (NĐ 46):

	Nghị định 15/2018/NĐ-CP	Nghị định 46/2026/NĐ-CP
Truy xuất nguồn gốc	Theo Luật ATTP: Đảm bảo truy xuất được nguồn gốc với TP mất an toàn	Kết nối dữ liệu (Điều 43, NĐ 46): Doanh nghiệp phải thiết lập và kết nối hệ thống dữ liệu thông tin sản phẩm, nguyên liệu, kinh doanh với cơ quan quản lý. <i>Nghĩa vụ:</i> Đầu tư hệ thống quản lý số hóa để sẵn sàng tích hợp dữ liệu theo yêu cầu quản lý rủi ro. (Ghi chú: Yêu cầu ngoài Luật)
Quảng cáo	TP bổ sung được tự quảng cáo	TP bổ sung có khuyến cáo về sức khỏe phải xin phép quảng cáo -> Lưu ý: Xin QC phải có giấy đăng ký sản phẩm nên chưa rõ các TPBS hiện tại có được QC tiếp trong khi chờ đăng ký lại không.